

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHỔ YÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2021/HSST

Ngày 15 - 3 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Cần

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Văn Tôn

2. Ông Nguyễn Bá Quyền

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2021/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 03 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đào Trọng H; Tên gọi khác: không; Sinh năm 1994, tại Phổ Yên, Thái Nguyên; Nơi cư trú: Xóm NL, xã TC, thị xã PY, tỉnh TN; Nghề N: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đào Hồng M (đã chết); Con bà: Bùi Thị T, sinh năm 1968; Có vợ là Tạ Thị H, sinh năm 1996; Vợ chồng chưa có con chung; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0079472/QĐ-CPHC ngày 07/01/2021 của Công an thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt Đào Trọng H số tiền là 1.500.000đ, về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/10/2020 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: Lưu Văn H; Tên gọi khác: không; Sinh năm 1992, tại Phổ Yên, Thái Nguyên; Nơi cư trú: xóm NL, xã TC, thị xã PY, tỉnh TN; Nghề N: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Sán diu; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lưu Văn H, sinh năm 1958; Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1958; Có vợ là: Diệp Thị Kim T, sinh năm 2000 và có 01 con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0079474/QĐ-CPHC ngày 07/01/2021 của Công an thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt Lưu Văn H

số tiền là 1.500.000đ, về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/12/2020 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: Nguyễn Văn N; Tên gọi khác: không; Sinh năm 1997, tại Phở Yên, Thái Nguyên; Nơi cư trú: xóm Xuân Hà 3, xã Thành Công, thị xã Phở Yên, tỉnh Thái Nguyên; Nghề N: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn L, sinh năm 1977; Con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1976; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0079475/QĐ-CPHC ngày 07/01/2021 của Công an thị xã Phở Yên, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt Nguyễn Văn N số tiền là 1.500.000đ, về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/01/2021 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Thái Nguyên (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:*

1. Anh Nguyễn Văn Li, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Xóm HĐ, xã TH, thị xã PY, tỉnh TN.

2. Anh Nguyễn Văn Cừ, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm TH, xã VP, thị xã PY, tỉnh TN.

3. Anh Đồng Văn Ngà, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm D, xã HT, thị xã PY, tỉnh TN.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn TH, xã ĐH, huyện SS, thành phố HN.

2. Anh Nguyễn Văn Đại, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm N, thôn TT, xã XT, huyện SS, thành phố HN.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 01 giờ ngày 13/10/2020, Tổ công tác 178 của Công an thị xã Phở Yên tuần tra, làm nhiệm vụ tại khu vực xóm Soi Trại, xã Đông Cao, thị xã Phở Yên thì phát hiện đối tượng Đào Trọng H và Lưu Văn H đang điều khiển xe mô tô gắn biển kiểm soát 14K6 – 9893 nhãn hiệu SuZuki màu xanh có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật. Tổ công tác đã yêu cầu H và H dừng xe để kiểm tra, quá trình kiểm tra H không xuất trình được giấy tờ liên quan đến phương tiện xe mô tô và giấy tờ tùy thân còn H lợi dụng sơ hở của tổ công tác nên đã bỏ chạy. Tổ công tác kiểm tra phương tiện xe mô tô thì phát hiện tại sườn bên phải xe có 01 kim cộng lực bằng kim loại màu đen và 01 thanh xà cày bằng kim loại, bên trong cốp xe phát hiện 01 cò lê và 01 mỏ lết đều bằng kim loại. H khai: toàn bộ số dụng cụ trên là của H và H mang theo để sử dụng cho việc trộm cắp tài sản, nhưng chưa trộm cắp được gì thì bị lực lượng công an kiểm tra. Tổ công tác đã lập biên bản sự việc và đưa đối tượng H cùng các vật chứng bàn giao cho

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra Đào Trọng H khai nhận: Trong khoảng thời gian từ ngày 25/9/2020 đến ngày 10/10/2020, Đào Trọng H cùng với Lưu Văn H, sinh năm 1992, trú tại: Xóm NL, xã TC, thị xã PY và Nguyễn Văn N, sinh năm 1997, trú tại: Xóm XH 3, xã TC, thị xã PY đã cùng nhau thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thị xã Phổ Yên, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 01 giờ ngày 25/9/2020, H, H và N gặp nhau ở khu vực Hồ suối Lạnh, xã Thành Công rồi rủ nhau đi trộm cắp tài sản. H điều khiển xe mô tô Wave màu xanh, không rõ biển kiểm soát của H chở theo H, còn N đi xe mô tô của N. Khi đi đến khu vực gần cầu Nhái thuộc xóm Tân Hòa, xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, H phát hiện có một xe lôi bằng kim loại dùng để chở lợn (sau xác định là xe của anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1984; trú tại xóm Tân Hòa, xã Vạn Phái, Phổ Yên, Thái Nguyên) để ở bãi đất trống rìa đường. H dừng xe lại để H1 xuống xe trộm cắp chiếc xe lôi trên, còn N đứng đợi ở gần đó. Sau khi trộm cắp được tài sản, H chở H1 ngồi sau kéo chiếc xe lôi đến quán thu mua phế liệu của Nguyễn Văn Đ (sinh năm 1976; trú tại xóm Ngăn, thôn Thu Thủy, xã Xuân Thu, huyện Sóc Sơn, Hà Nội) thuộc xóm Vàng, xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên bán được 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng). H, H1 và N đã sử dụng số tiền này để mua ma túy cùng nhau sử dụng hết. Ngày 06/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra yêu cầu định giá tài sản đối với xe lôi trên. Tại bản kết luận định giá tài sản số 110/CSĐT ngày 10/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Phổ Yên, kết luận: Giá trị tài sản xe lôi chở lợn H, H1 và N trộm cắp được của anh C là 3.000.000đ (ba triệu đồng).

Vụ thứ 2: Khoảng 02 giờ ngày 07/10/2020, H điều khiển xe mô tô Wave không rõ biển kiểm soát chở H1 đi trộm cắp tài sản. Khi đi đến cửa hàng nhôm kính của anh Đồng Văn N (sinh năm 1991) thuộc xóm Diên, xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, phát hiện trước cửa nhà anh Ngà có để nhiều khung cửa nhôm kính và chỉ được khóa bằng dây cáp. H dừng xe lại để H1 xuống xe cầm theo một kìm cắt sắt cắt đứt dây cáp rồi lấy trộm hai khung cửa nhôm kính. Sau khi trộm cắp được tài sản, H chở hai khung cửa nhôm kính trên cùng với H1 đi đến quán thu mua phế liệu của Nguyễn Thị T (sinh năm 1985; trú tại Thanh Huệ, Đức Hoà, Sóc Sơn, Hà Nội) thuộc tổ dân phố Giữa, phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên bán với giá 30.000đ/kg được 450.000đ (bốn trăm năm mươi nghìn đồng). H và H1 mua ma túy sử dụng và chi tiêu cá nhân hết. Sau khi mua tài sản 02 khung nhôm của H và H1, Thanh đã bán lại cho người thu mua phế liệu khác nên Cơ quan điều tra không thu hồi được. Ngày 06/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra yêu cầu định giá tài sản đối với hai khung cửa nhôm kính trên. Tại bản kết luận định giá tài sản số 111/CSĐT ngày 11/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Phổ Yên kết luận: giá trị tài sản hai khung cửa nhôm kính trên là 7.097.000đ (bảy triệu không trăm chín mươi bảy nghìn đồng).

Vụ thứ 3: Khoảng 00 giờ ngày 10/10/2020, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki màu xanh, gắn biển kiểm soát: 14K6 – 9893, số khung: RLSBE49L040163145 của H chở sau H1 và mang theo một kìm cắt sắt đi từ nhà trọ của H thuộc tổ dân phố Đại Thịnh,

phường Bãi Bông, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đến xóm Hương Đình, xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên để trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà anh Nguyễn Văn L (sinh năm 1984; trú tại xóm Hương Đình, xã Tân Hương, Phổ Yên, Thái Nguyên) H và H1 phát hiện một xe cải tiến bằng kim loại, màu nâu để trước cửa nhà gần rìa đường. H dừng xe lại đứng đợi ngoài đường còn H1 xuống xe đi vào lấy xe cải tiến. Sau khi lấy được tài sản H điều khiển xe mô tô còn H1 ngồi sau dùng tay kéo xe cải tiến đi đến cửa hàng thu mua phế liệu của Nguyễn Thị T bán với giá sắt vụn là 6.000đ (sáu nghìn đồng)/1kg, được hơn 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng). Số tiền trên H và H1 mua ma túy sử dụng và để chi tiêu cá nhân hết. Quá trình điều tra, chị Nguyễn Thị T đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 xe cải tiến và 01 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai 12V, đã qua sử dụng là tài sản T mua của H và H1.

Ngày 13/10/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên đã ra quyết định yêu cầu định giá tài sản là 01 chiếc xe cải tiến đã qua sử dụng và 01 bình ắc quy 12V – 100ah, nhãn hiệu Đồng Nai. Tại bản kết luận định giá tài sản số 82/KLĐG ngày 14/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Phổ Yên kết luận: Giá trị chiếc xe cải tiến do H và H1 trộm cắp được của anh Linh là 3.200.000đ (ba triệu hai trăm nghìn đồng), đối với chiếc bình ắc quy không tiến hành định giá được.

Ngoài các hành vi nêu trên, Đào Trọng H, Lưu Văn H và Nguyễn Văn N còn thực hiện một số vụ trộm cắp tài sản của người khác, nhưng giá trị tài sản dưới 2.000.000đ, nên có quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên đã chuyển hồ sơ cho Công an thị xã Phổ Yên ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đào Trọng H, Lưu Văn H và Nguyễn Văn N, mỗi người số tiền 1.500.000đ. Cụ thể như sau:

- Ngày 21/9/2020 Đào Trọng H, Lưu Văn H và Nguyễn Văn N điều khiển xe mô tô đến Nhà văn hóa xóm Lò, xã Nam Tiến trộm cắp: 01 máy bơm nước nhãn hiệu panasonic Z200; 02 bếp ga công N; 01 bình ga; 03 nồi quân dụng; 01 nồi nhôm đúc cỡ 40; 03 cánh cửa sắt, kích thước 0,6m x 2m; 10 mâm nhôm; 17 cọc phươn bằng Inox. Sau đó mang đến cửa hàng thu mua phế liệu của Nguyễn Văn Đ bán được số tiền là 1.120.000đ rồi chia nhau tiêu sài cá nhân và mua ma túy sử dụng hết. Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định yêu cầu định giá toàn bộ các tài sản do H, H1 và N trộm cắp của Nhà văn hóa xóm Lò. Tuy nhiên một số tài sản không thu hồi được, tại Bản Kết luận định giá số 107/KL-ĐG ngày 08/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Phổ Yên đã kết luận: 01 máy bơm nước nhãn hiệu panasonic Z200; 01 bình ga; 02 bếp ga công N; 17 cọc phươn bằng Inox có tổng giá trị là 870.000đ (đối với 03 nồi quân dụng; 01 nồi nhôm đúc cỡ 40; 03 cánh cửa sắt, kích thước 0,6m x 2m; 10 mâm nhôm không thu hồi được và có tài liệu liên để xác định nên không định giá được).

- Ngày 23/9/2020, Đào Trọng H và Nguyễn Văn N điều khiển xe mô tô đến đoạn đường tỉnh lộ 301 (Thuộc địa phận xóm Thượng Vụ 2, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên), trộm cắp của ông Trần Văn T: 01 xe lôi bằng kim loại; 02 xe rửa. Sau đó mang đến cửa hàng thu mua phế liệu của ông Bùi Đức V bán được số tiền là 300.000đ rồi chia nhau tiêu sài cá nhân hết. Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định yêu cầu định giá toàn bộ các tài

sản do H và N trộm cắp của ông Trần Văn T. Tại Bản Kết luận định giá số 109/KL-ĐG ngày 10/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Phổ Yên đã kết luận: Giá trị chiếc xe lôi và 02 xe rùa là: 1.200.000đ.

- Ngày 07/10/2020, Đào Trọng H và Lưu Văn H điều khiển xe mô tô đến khu vực bến xe cũ, thuộc Tổ 5, phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên thì thấy xe ô tô BKS: 30H- 6043 của anh Cù Huy D, sinh năm 1984, trú tại: Tổ 5, phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên đỗ ở đó. H và H1 đã xuống tháo trộm chiếc bình ắc quy loại 12V-100ah, rồi đem bán cho cửa hàng thu mua phế liệu của chị Nguyễn Thị T được số tiền là 300.000đ. Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định yêu cầu định giá đối với tài sản là chiếc bình ắc quy do H và H1 trộm cắp. Tuy nhiên tài sản giá trị thấp, trên thị trường không mua bán, trao đổi hàng hóa tương tự, nên Hội đồng định giá tài sản thị xã Phổ Yên không định giá được giá trị chiếc bình ắc quy.

- Ngày 10/10/2020, Đào Trọng H và Lưu Văn H trộm cắp của anh Nguyễn Đình M, sinh năm 1975, trú tại: Xóm Hương Trung, xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên 01 chiếc xe cải tiến và 01 bộ giàn giáo, sau đó đem bán cho cửa hàng thu mua phế liệu của anh Nguyễn Văn Đ được số tiền là 300.000đ. Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định yêu cầu định giá đối với tài sản là chiếc xe cải tiến và 01 bộ giàn giáo do H và H1 trộm cắp. Tuy nhiên tài sản không thu hồi được, không có tài liệu, hình ảnh liên quan, nên Hội đồng định giá tài sản thị xã Phổ Yên không định giá được.

Do có hành vi nêu trên, tại bản cáo trạng số 18/CT-VKSPY, ngày 19/01/2021 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo Đào Trọng H, Lưu Văn H và Nguyễn Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi kết thúc phần thẩm vấn công khai, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng số 18/CT-VKSPY, ngày 19/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đào Trọng H, Lưu Văn H và Nguyễn Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về căn cứ áp dụng pháp luật và đề nghị mức hình phạt:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173 điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Đào Trọng H mức án từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/10/2020; Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173 điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Lưu Văn H mức án từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2020; Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173 điểm h, s, i khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N mức án từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2021; Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Văn Linh đã nhận lại tài sản, không

yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm; anh Nguyễn Văn C không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì, Anh Đồng Văn N đã được gia đình bị cáo Lưu Văn H bồi thường số tiền là 3.500.000đ, nay anh N không yêu cầu đề nghị gì thêm; nên không đề nghị xem xét.

4. Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy 01 kìm cộng lực bằng kim loại màu đen dài 90cm, 01 thanh xà cây bằng kim loại dài 80cm, 01 cờ lê và 01 mỏ lết đều bằng kim loại;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki màu xanh, gắn biển kiểm soát: 14K6 – 9893, số khung: RLSBE49L040163145.

- Tiếp tục tạm giữ 01 đăng ký xe mô tô BKS: 14K6-9893, mang tên Lục Văn Ly để đảm bảo cho việc xử lý vật chứng.

Ngoài ra còn đề nghị về phần án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận việc truy tố, xét xử các bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo không tranh luận gì với quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát. Nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị HĐXX xét xem cho được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng và thành người có ích cho xã hội.

Bị hại: Anh Nguyễn Văn L đã nhận được tài sản nên không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường; Anh Nguyễn Văn C không thu hồi được tài sản những cũng không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường; Anh Đồng Văn N xác định đã được gia đình bị cáo Lưu Văn H bồi thường số tiền là 3.500.000đ, nay anh N không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm. Về trách nhiệm hình sự anh L và anh C đề nghị HĐXX giải quyết vụ án theo quy định, anh N xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H và bị cáo H1.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị Th đều trình bày: Trong quá trình thu mua phế liệu đã mua một số tài sản do Đào Trọng H, Lưu Văn H và Nguyễn Văn N đem đến bán. Khi mua các tài sản trên chị T và anh Đ không biết các tài sản đó là do trộm cắp mà có. Anh Đ sau khi mua tài sản của các bị cáo đã bán cho người đi đường, không rõ tên, địa chỉ nên không thu hồi được; chị Nguyễn Thị T đã bán một số tài sản cho người đi đường, một số tài sản còn lại chị Thanh đã tự nguyện nộp lại cho cơ quan điều tra, nay chị T không yêu cầu các bị cáo phải bồi hoàn số tiền trên, chị T, anh Đ có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, Kiểm sát viên trong điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, Kiểm sát

viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về hành vi phạm tội của các bị cáo:* Lời khai nhận tội của các bị cáo Đào Trọng H, Lưu Văn H và Nguyễn Văn N tại phiên tòa hôm nay là khách quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: Lợi dụng đêm tối và việc một số nhà dân có sơ hở trong việc quản lý tài sản, Đào Trọng H, Lưu Văn H và Nguyễn Văn N đã bàn bạc nhau sử dụng xe mô tô đi đến các nhà dân trên địa bàn thị xã Phổ Yên xem ai có tài sản mà không có người trông coi thì dùng kim còng lực, cờ lê hoặc mỏ lết phá khóa vào trộm cắp tài sản, đem bán lấy tiền tiêu sài cá nhân và mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Với thủ đoạn như đã nêu trên, trong khoảng thời gian từ ngày 25/9/2020 đến ngày 10/10/2020, Đào Trọng H, Lưu Văn H và Nguyễn Văn N đã cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác, cụ thể như sau:

- Khoảng 01 giờ ngày 25/9/2020, Đào Trọng H, Lưu Văn H và Nguyễn Văn N điều khiển xe mô tô khu vực gần cầu Nhái thuộc xóm Tân Hòa, xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên trộm cắp của anh Nguyễn Văn C 01 chiếc xe lô bằng kim loại dùng để chở lợn có giá trị là 3.000.000đ (ba triệu đồng). Sau khi trộm cắp được tài sản trên, Đào Trọng H và Lưu Văn H đem đến bán cho Nguyễn Văn Đ (là người làm nghề thu mua phế liệu), được số tiền 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng), rồi H, H1 và N sử dụng vào việc mua ma túy và cùng nhau sử dụng hết.

- Khoảng 02 giờ ngày 07/10/2020, Đào Trọng H điều khiển xe mô tô Wave không rõ biển kiểm soát chở Lưu Văn H đi đến cửa hàng nhôm kính của anh Đồng Văn N (sinh năm 1991) thuộc xóm D, xã HT, thị xã PY, tỉnh TN dùng kim cắt sắt, cắt đứt dây cáp khóa cửa rồi trộm 02 khung cửa nhôm kính có giá trị là 7.097.000đ (bảy triệu không trăm chín mươi bảy nghìn đồng). Sau khi trộm cắp được tài sản, H và H1 đem đến cửa hàng thu mua phế liệu của ở Tổ dân phố Giữa, phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên bán được số tiền 450.000đ, rồi đi mua ma túy sử dụng và chi tiêu cá nhân hết.

- Khoảng 00 giờ ngày 10/10/2020, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki màu xanh, gắn biển kiểm soát: 14K6 – 9893, số khung: RLSBE49L040163145 của H chở H1 và mang theo một kim cắt sắt đi đến nhà anh Nguyễn Văn L (sinh năm 1984; trú tại xóm HĐ, xã TH, PY, TN) trộm cắp 01 chiếc xe cải tiến có giá trị là 3.200.000đ (ba triệu hai trăm nghìn đồng). Sau khi lấy được tài sản trên H và H1 đem đến cửa hàng thu mua phế liệu của Nguyễn Thị T bán được hơn 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) rồi đi mua ma túy sử dụng và tiêu sài cá nhân hết.

Hành vi lợi dụng đêm tối rồi lén lút trộm cắp tài sản của người khác do Đào Trọng

H, Lưu Văn H và Nguyễn Văn N thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương và đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng số 18/VKSPY ngày 19/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ.

Khoản 1 Điều 173 của BLHS quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

Ngoài các hành vi nêu trên, Đào Trọng H, Lưu Văn H và Nguyễn Văn N còn thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản khác, nhưng giá trị tài sản thấp (dưới 2.000.000đ), một số tài sản do các bị cáo trộm cắp không thu hồi được, không định giá được giá trị tài sản, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên đã chuyển hồ sơ cho Công an thị xã Phổ Yên đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Đào Trọng H, Lưu Văn H và Nguyễn Văn N đối với các hành vi trộm cắp tài sản có giá trị dưới 2.000.000đ.

[3]. Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, vai trò đồng phạm của các bị cáo trong vụ án cũng như nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội, HĐXX thấy:

Hành vi do các bị cáo thực hiện thuộc loại tội ít nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, nên cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm mục đích răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội do bị cáo không chịu lao động, tu dưỡng nên mắc nghiện ma túy, để phục vụ cho nhu cầu bản thân và lấy tiền mua ma túy sử dụng, các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Xét vai trò đồng phạm của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Các bị cáo thực hiện tội phạm thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, câu kết một cách chặt chẽ. Khi thực hiện hành vi phạm tội Đào Trọng H là người giữ vai trò chính, vừa là người khởi xướng và là người thực hành tích cực; Lưu Văn H là người giữ vị trí thứ hai trong vụ án, với vai trò là người thực hành tích cực; Đào Trọng H và Lưu Văn H đã trực tiếp tham gia thực hiện tội phạm trong 3 vụ, với tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 13.297.000đ. Đối với Nguyễn Văn N tham gia thực hiện tội phạm với vai trò là người giúp sức trong vụ 01 vụ trộm cắp tài sản là chiếc xe lôi bằng kim loại của anh Nguyễn Văn C, có giá trị là 3.000.000đ (ba triệu đồng), nên vai trò của Nguyễn Văn N là thấp nhất trong vụ án.

[4]. Xét các yếu tố về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy rằng:

- Về nhân thân: Các bị cáo đều sinh ra và lớn lên tại xã Thành Công, thị xã Phổ Yên; từ nhỏ được gia đình nuôi ăn học đến phổ thông trung học, sau khi nghỉ học ở nhà lao động tự do; Bản thân chưa có tiền án, tiền sự.

- Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; giá trị tài sản bị thiệt hại do các bị cáo thực hành vi phạm tội có giá trị không lớn – Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”, “*Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn*” quy định tại điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đó là “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*”; Bị cáo Lưu Văn H đã tác động để gia đình tự nguyện bồi thường cho bị hại là anh Đồng Văn N số tiền là 3.500.000đ, anh N không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo H và H1, do đó bị cáo Lưu Văn H còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là “*người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đó là được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; Bị cáo Đào Trọng H cũng được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đó là được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Đào Trọng H và Lưu Văn H phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là “*Phạm tội từ 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Văn N không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5]. Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các yếu tố về nhân thân, HĐXX thấy rằng cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo, mới đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần cân nhắc đến vai trò đồng phạm của các bị cáo trong vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo để đưa ra mức án cho phù hợp. Mức án mà đại diện viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo Đào Trọng H và Nguyễn Văn N là phù hợp; đối với bị cáo Lưu Văn H giữ vai trò thấp hơn bị cáo H và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, do đó cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, xử phạt bị cáo ở mức án thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự thì: “*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Tuy nhiên xét thấy các bị cáo đều là những đối tượng nghiện ma túy, không có nghề N, công việc ổn định, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn Linh đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường; anh Đồng Văn N đã được bị cáo Lưu Văn H cùng gia đình bồi thường số tiền là 3.500.000đ; anh Nguyễn Văn C không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường, chị Nguyễn Thị T là người đã bỏ tiền ra mua các tài sản do các bị cáo phạm tội mà có, sau đó tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường

số tiền chị Thanh đã bỏ ra. Việc các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật, nên HĐXX cần ghi nhận việc bị cáo Lưu Văn H cùng gia đình đã bồi thường cho anh Đồng Văn N số tiền 3.500.000đ; Ghi nhận việc anh Nguyễn Văn Linh, anh Nguyễn Văn Cừ, anh Đồng Văn N và chị Nguyễn Thị T không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm hại.

[7]. *Về xử lý các đối tượng có liên quan và xử lý hành vi trộm cắp tài sản khác của các bị cáo:* Ngoài các hành vi nêu trên Đào Trọng H, Lưu Văn H và Nguyễn Văn N còn thực hiện một số vụ trộm cắp tài sản của một số người khác có giá trị tài sản dưới 2.000.000đ, chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên đã không khởi tố, chuyển hồ sơ cho Công an thị xã Phổ Yên ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đào Trọng H, Lưu Văn H và Nguyễn Văn N, mỗi người số tiền 1.500.000đ là phù hợp.

Đối với Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Thị T là những người mua tài sản do H, H1 và N phạm tội mà có. Tuy nhiên quá trình điều tra Đại và Thanh khai khi mua các tài sản này không biết đó là các tài sản do các bị cáo phạm tội mà có, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên đã không xử lý đối Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Thị T là phù hợp.

[8]. *Về vật chứng vụ án:* Đối với một số tài sản do các bị cáo trộm cắp mà cơ quan điều tra thu hồi được, sau khi xác minh làm rõ, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu quản lý, sử dụng là phù hợp; Các vật chứng còn lại gồm:

- 01 kim cộng lực bằng kim loại màu đen dài 90cm, 01 thanh xà cày bằng kim loại dài 80cm, 01 cờ lê và 01 mỏ lết đều bằng kim loại – Là tài sản do các bị cáo sử dụng là công cụ cho việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần xử lý tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki màu xanh, gắn biển kiểm soát: 14K6 – 9893, số khung: RLSBE49L040163145 được xác định là tài sản của bị cáo Đào Trọng H, do bị cáo sử dụng vào làm phương tiện cho việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với đăng ký xe mô tô biển kiểm soát: 14K6 – 9893, mang tên Lục Văn Ly chuyển kèm theo hồ sơ vụ án, cần tiếp tục tạm giữ và chuyển cho cơ quan thi hành án dân sự xử lý khi phát mại chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 14K6 – 9893.

[9]. *Về chi phí tố tụng:* Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. *Quyền kháng cáo:* Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bồi các lễ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về căn cứ áp dụng pháp luật:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g

khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (đối với Đào Trọng H).

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (đối với Lưu Văn H).

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm i, h, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (đối với Nguyễn Văn N).

2. Về tội danh và quyết định hình phạt:

2.1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đào Trọng H, Lưu Văn H và Nguyễn Văn N phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

2.2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Đào Trọng H **24** (*hai mươi bốn*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/10/2020.

- Xử phạt bị cáo Lưu Văn H **20** (*hai mươi*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2020.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N **10** (*mười*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2021.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Đào Trọng H, Lưu Văn H và Nguyễn Văn N 45 ngày để đảm bảo công tác thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46, Điều 48 của bộ luật hình sự; Các Điều 584, 585, 586, 587 và Điều 589 của Bộ luật dân sự:

Ghi nhận việc bị cáo Lưu Văn H cùng gia đình đã bồi thường cho anh Đồng Văn Nsố tiền là 3.500.000đ; Ghi nhận việc anh Nguyễn Văn Linh, anh Nguyễn Văn Cừ, anh Đồng Văn N và chị Nguyễn Thị Tkhông yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm hại.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 01 kìm cộng lực bằng kim loại màu đen dài 90cm, 01 thanh xà cày bằng kim loại dài 80cm, 01 cờ lê và 01 mỏ lết đều bằng kim loại đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki màu xanh, gắn biển kiểm soát: 14K6 – 9893, số khung: RLSBE49L040163145.

- Tiếp tục tạm giữ và chuyển cho cơ quan thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát: 14K6 – 9893, mang tên Lục Văn L để xử lý khi phát mại tài sản là 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki màu xanh, gắn biển kiểm soát: 14K6 – 9893.

(*Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã Phổ Yên với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên, ngày 08/3/2021*).

5. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc

các bị cáo Đào Trọng H, Lưu Văn H và Nguyễn Văn N, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại và người liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên
- Công an thị xã Phổ Yên;
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên;
- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi
nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Cần

TÒA

Hà Văn Tôn Nguyễn Bá Quyền

Trần Văn Cần

